TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 7 - 2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 về "*Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Mỹ P, sinh năm 1986 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/5/2022, các văn bản kèm theo bà Phạm Mỹ P trình bày:

Về hôn nhân: Vào ngày 27 tháng 7 năm 2007, bà và ông Nguyễn Vũ L kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì bà P và ông L phát sinh mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cải, bà và ông L có hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được và đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2007 cho đến nay. Bà P xác định là bà không còn tình cảm

dành cho ông L. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên bà P không thể đoàn tụ gia đình với ông L, nay bà cương quyết ly hôn với ông L và yêu cầu Tòa án xét xử cho bà ly hôn ông Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc nên việc đi lại khó khăn, bà Phạm Mỹ P yêu cầu xin vắng mặt tham gia tố tụng và không có ý kiến gì khác.

Ông Nguyễn Vũ L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập xét xử nhiều lần nhưng ông L vẫn không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phạm Mỹ P xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Ông Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông L không cung cấp chứng cứ gì, ông L vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2007, bà Phạm Mỹ P và ông Nguyễn Vũ L chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cải, cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 09 năm 2007 cho đến nay mà không thể hàn gắn tình cảm. Bà Phạm Mỹ P xác định không còn tình cảm dành cho ông L và bà P cương quyết ly hôn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Phạm Mỹ P và ông Nguyễn Vũ L không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được. Hôn nhân giữa bà Phạm Mỹ P và ông Nguyễn Vũ L đã và đang trong tình trạng trầm trọng. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không tham gia tố tụng, cho thấy ông L không mong muốn hàn gắn đoàn tụ. Đối với yêu cầu của bà P, ông L không có ý kiến gì. Xét cho bà Phạm Mỹ P ly hôn với ông Nguyễn Vũ L là có cơ sở.

[3] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Mỹ P phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Mỹ P ly hôn với ông Nguyễn Vũ L.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Mỹ P phải chịu 300.000 đồng. Bà Phạm Mỹ P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0018939 ngày 24/5/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Bà Phạm Mỹ P và ông Nguyễn Vũ L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã T,
huện P, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng